

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	270,000 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.8%	1.9%	25.6%

DT thuần	2024		
	158	YoY	▲ 18.0
	tỷ VNĐ		▲ 12.9%

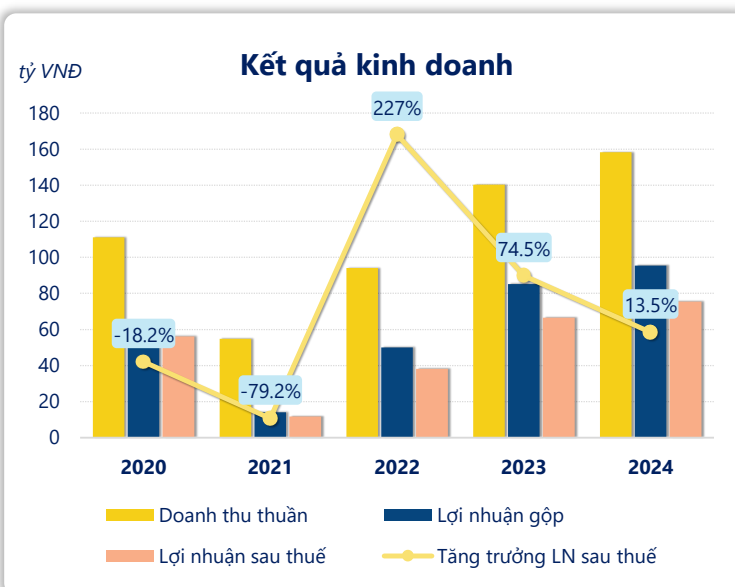
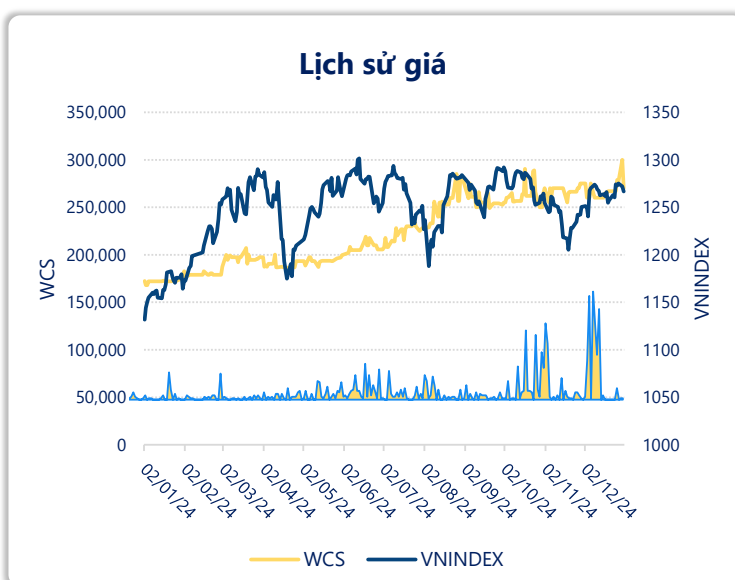
LN gộp	2024		
	95.4	YoY	▲ 10.2
	tỷ VNĐ		▲ 12.0%

LN thuần	2024		
	89.0	YoY	▲ 10.2
	tỷ VNĐ		▲ 12.9%

LN sau thuế	2024		
	75.5	YoY	▲ 9.00
	tỷ VNĐ		▲ 13.5%

ROE	2024		
	32.2%	+/- YoY	▼ 1.5%

ROA	2024		
	25.5%	+/- YoY	▼ 1.0%

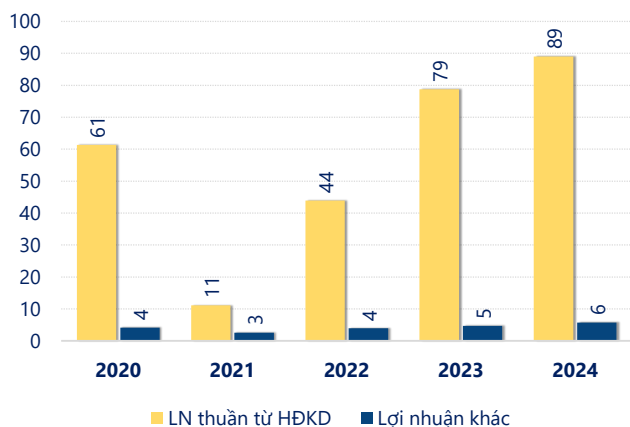


Năm **2024**, **WCS** ghi nhận doanh thu thuần **158.3** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **75.47** tỷ đồng, lần lượt **tăng 12.9%** và **tăng 13.5%** so với năm trước.

Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **32.2%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.

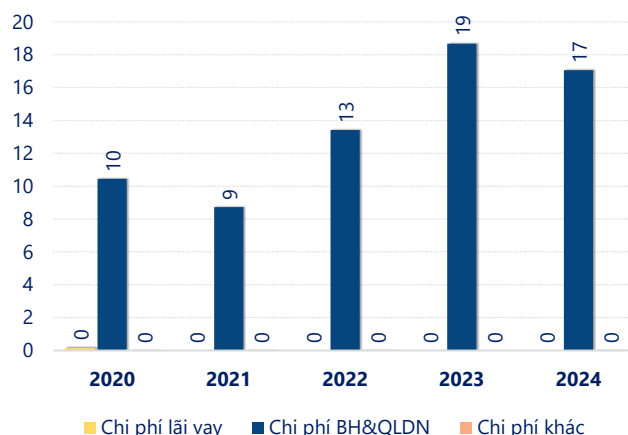
tỷ VNĐ

Cơ cấu lợi nhuận



tỷ VNĐ

Cơ cấu chi phí

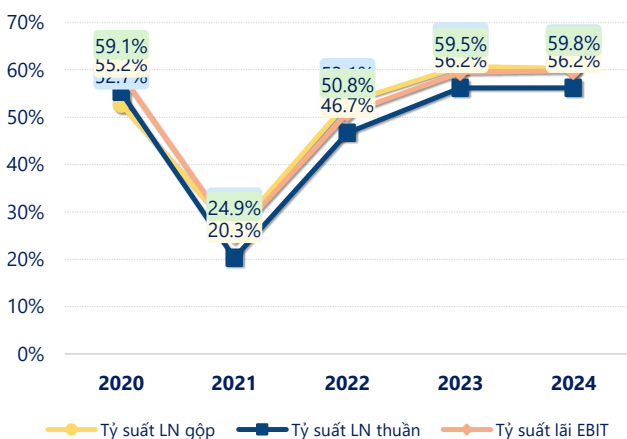


Năm **2024**, **WCS** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **88.96** tỷ đồng, **tăng lên 10.16** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (56.82 tỷ đồng) là 32.14 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

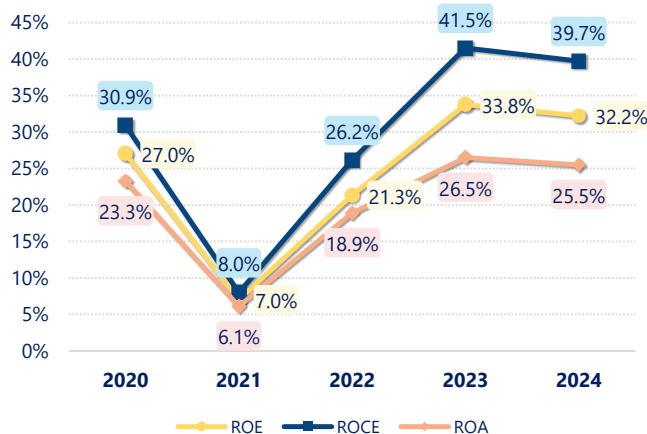
Chi phí lãi vay không đổi so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm xuống** còn **17.05** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.00** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của WCS năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **32.2%**, tuy nhiên vẫn **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.

Tỷ suất lợi nhuận



Tỷ suất sinh lợi



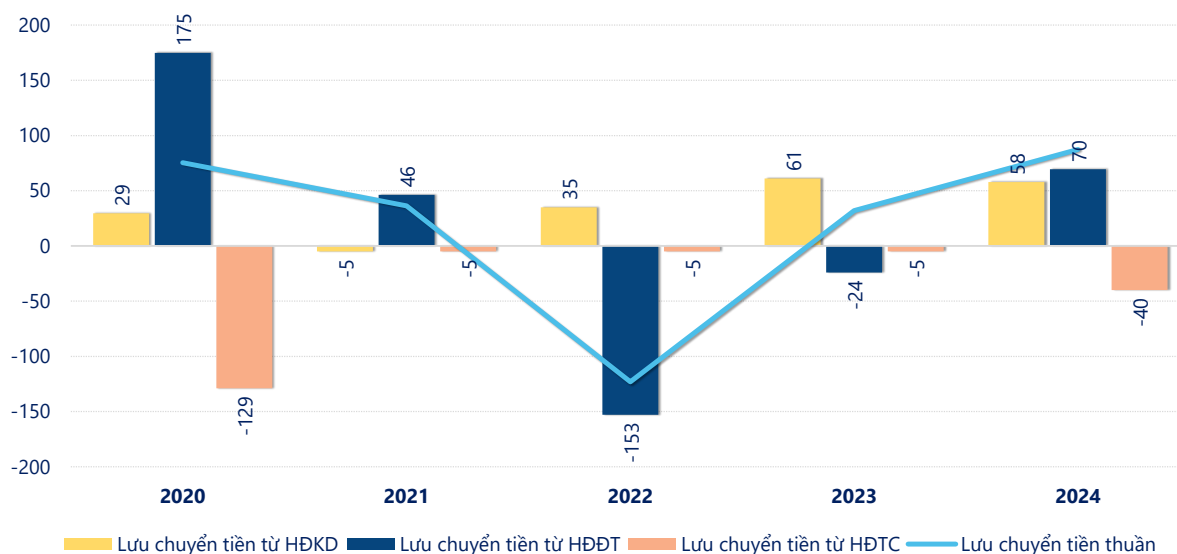
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	111	54.7	94.1	140	158
Giá vốn hàng bán	52.5	40.6	44.1	55.1	62.9
Lợi nhuận gộp	58.5	14.1	50.0	85.2	95.4
Doanh thu HĐTC	13.4	5.70	7.38	12.3	10.6
Chi phí TC	0.17	0	0	0	0
Chi phí lãi vay	0.17	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	10.4	8.73	13.4	18.7	17.1
LN thuần từ HĐKD	61.3	11.1	43.9	78.8	89.0
Lợi nhuận khác	4.10	2.56	3.89	4.65	5.73
LN trước thuế	65.4	13.7	47.8	83.4	94.7
Lợi nhuận sau thuế	56.1	11.7	38.1	66.5	75.5
LNST của CĐ cty mẹ	56.1	11.7	38.1	66.5	75.5

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của WCS bằng **87.31** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (31.92 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **57.81** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **69.50** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-40.00** tỷ đồng.